

8. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

	<i>Triệu đồng</i>				
	Ước tính tháng 11 năm 2021	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 11 năm 2021	Tháng 11/2021 so với tháng 10/2021 (%)	Tháng 11/2021 so với cùng kỳ năm trước (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 11/2021 so với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	83.736,52	1.258.736,27	113,82	47,43	72,88
Vận tải hành khách	24.029,83	623.129,09	135,10	22,49	60,44
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường biển	-	-	-	-	-
Đường thủy nội địa	-	-	-	-	-
Đường bộ	24.029,83	623.129,09	135,10	22,49	60,44
Hàng không	-	-	-	-	-
Vận tải hàng hóa	58.344,09	617.530,41	107,16	86,58	91,93
Đường sắt	-	-	-	-	-
Đường biển	-	-	-	-	-
Đường thủy nội địa	-	-	-	-	-
Đường bộ	58.344,09	617.530,41	107,16	86,58	91,93
Hàng không	-	-	-	-	-
Dịch vụ hỗ trợ vận tải	1.362,60	18.076,76	102,21	58,00	74,19